

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tinh
2. Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/TLHS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Hữu T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Đặng Văn V và bà Triệu Thị S; bị cáo có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2025, chuyển tạm giam ngày 31/5/2025; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tam Kỳ (Cơ sở Núi Thành); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Cao Văn M, sinh năm 1965 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Văn M:

- + Chị Cao Thị P, sinh năm 1985 (là con ruột); Vắng mặt.
- + Anh Cao Văn H, sinh năm 1986 (là con ruột); Vắng mặt.
- + Anh Cao Văn N, sinh năm 1988 (là con ruột); Vắng mặt.
- + Anh Cao Văn D, sinh năm 1992 (là con ruột); Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Mỹ Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH TM-DV vận tải H. Địa chỉ trụ sở: Số 610 Lê C, Tổ 24, Khối phố 3, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, do ông Lê Văn H, chức vụ: Giám đốc làm đại diện. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Trung H, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Cao Văn D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Mỹ Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/5/2025, Đặng Hữu T, có Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 670185002119 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/6/2023, giá trị đến ngày 09/6/2028, điều khiển xe ô tô tải BKS: 61C-311.24, hiệu HINO, màu sơn trắng (xe do Công ty CTTC TNHH MTV QT C, địa chỉ: 610 LCD, Tổ A KP3, Tân An TDM đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Lê Văn H - sinh năm 1981, trú tại số Số 610 Lê C, Tổ 24, Khối phố 3, phường T, thành phố Hồ Chí Minh là Giám đốc Công ty TNHH TM-DV vận tải H thuê lại) chở vải may mặc, tổng khối lượng hàng và xe 12160 kg, lưu hành ở phần đường bên phải Quốc lộ 1A, hướng thành phố Đà Nẵng đi Quảng Ngãi trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn đường sát với lề đường) với tốc độ từ 50km/h đến 55km/h. Khi đến đoạn đường km 1015+50m Quốc lộ 1A thuộc thôn Vân Thạch, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, trên làn đường bên trái xe T điều khiển có xe ô tô đầu kéo đang tham gia giao thông và phía trước trên cùng làn đường với xe của T có 02 xe mô tô khác đang lưu hành cùng chiều (trong đó có xe mô tô BKS: 92N1-200.60, dung tích xi lanh 114cm³ do bà Đặng Thị H, sinh năm 1967, trú thôn Mỹ Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng), không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển chở theo ông Cao Văn M (sinh năm 1965, trú thôn Mỹ Đ, xã Đ, thành phố Đà Nẵng) ngồi phía sau. T điều khiển xe ô tô tải BKS: 61C-311.24 tăng tốc độ từ 53km/h lên 62km/h để vượt lên xe đầu kéo bên trái. Khi đầu xe ô tô của T ngang với đầu xe ô tô đầu kéo và còn cách xe mô tô của bà Đặng Thị H khoảng 05m thì T phát hiện bà H điều khiển xe mô tô BKS: 92N1-200.60 đang di chuyển lên trước bên trái xe mô tô đi phía trước.

T đánh lái sang trái để né tránh nhưng do khoảng cách gần và trên làn đường bên trái có xe ô tô đầu kéo nên không xử lý được dẫn đến cán bên phải xe ô tô tải BKS: 61C-311.24 do T điều khiển tông vào bên trái xe mô tô BKS: 92N1-200.60 do bà H điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông làm cho xe mô tô, bà H và ông M ngã ra đường. Các bánh xe bên phải của xe ô tô tải do T điều khiển cán qua người ông M làm ông M tử vong tại hiện trường, bà H bị trầy xước nhẹ ở đầu gối trái. Sau khi xảy ra tai nạn, T đạp thắng xuống xe lại hiện trường thì thấy ông M đã chết. T hoảng sợ nên lên xe và điều khiển xe bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông giữ lại.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể Đặng Hữu T và bà Đặng Thị H, kết quả không có nồng độ cồn và âm tính chất ma túy. Qua cân xe ô tô tải biển số 61C-311.24 do T điều khiển xác định tổng khối lượng hàng và xe ô tô tải là 12.160 kg (không quá tải trọng cho phép).

- Tại Kết luận giám định tử thi số 298/KLGĐTT-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (nay thuộc Công an thành phố Đà Nẵng) xác định ông Cao Văn M chết là do đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định số 885/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định mẫu chất dịch bầm dính trên tấm chắn bùn bánh trước và bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 61C-311.24 có bầm dính ADN của ông Cao Văn M.

- Tại Kết luận số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng xác định: tổng trị giá hư hỏng của chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Ultimo, biển số 92N1-200.60 là 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 72/CT-VKSKV5 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng truy tố bị cáo Đặng Hữu T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thuộc trường hợp “bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm”; áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt một số người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Văn M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TM-DV vận tải H. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong giai đoạn điều tra có tại hồ sơ vụ án; trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, do đó tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2025, bị cáo Đặng Hữu T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS 61C-311.24, hiệu HINO do Công ty TNHH TM-DV vận tải H thuê sử dụng lưu hành trên phần làn đường dành cho xe cơ giới đường Quốc lộ 01A, thuộc địa phận xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, hướng thành phố Đà Nẵng-Quảng Ngãi. Khi đến đoạn đường KM 1015+50m Quốc lộ 1A thuộc thôn Vân Thạch, do đi quá tốc độ tối đa cho phép 62/60/h (vượt 02km/h), không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi di chuyển lên trên trước xe phía trước nên phần phía trước bên phải xe do T điều khiển đã tông vào bên trái xe mô tô hai bánh biển số 92N1-20060 do bà Đặng Thị H điều khiển chở ông Cao Văn M đang lưu hành cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông Cao Văn M chết tại chỗ, bà H bị trầy xước nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, T đã điều khiển xe bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm các quy định tại khoản 26, khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 13, Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Hành vi trên của bị cáo Đặng Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “bỏ chạy để trốn trách nhiệm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hoạt động của xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, do đó, người điều khiển phải chấp hành đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ để hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra, bị cáo T là người có đủ năng lực nhận thức được điều này nhưng vì chủ quan, bị cáo điều khiển xe đi quá tốc độ tối đa cho phép, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi di chuyển lên trên nên dễ xảy ra vụ tai nạn với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo có hành vi bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây thiệt hại tính mạng của bị hại, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, xét lỗi để xảy ra tai nạn thuộc về bị cáo vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Đặng Hữu T chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động Công ty TNHH TM-DV vận tải H bồi thường thiệt hại theo yêu cầu cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, việc xảy ra tai nạn là do lỗi vô ý, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là lao động chính trong gia đình và còn phải nuôi 02 con nhỏ dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về dân sự, xử lý vật chứng, vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại Cao Văn M và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Xe mô tô biển số 92N1-200.60 hư hỏng do tai nạn giao thông gây ra, bà Nguyễn Thị B tự chịu trách nhiệm sửa chữa, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Vật chứng vụ án:

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 670185002119 đứng tên Đặng Hữu T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển số 61C-311.24; 01 (một) tấm chắn bùn trước bên phải xe ô tô tải biển số 61C-311.24; 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 61C-311.24; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số EB1053925 đối với xe ô tô tải biển số 61C-311.24, có giá trị đến ngày 10/12/2025; 01 (một) giấy xác nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 61C-311.24; 01 (một) giấy chứng nhận thể chấp của Công ty C-hợp đồng cho thuê tài chính ngày 05/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Công ty TNHH TM-DV vận tải H do ông Lê Văn H đại diện nhận là phù hợp. 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha số loại Ultimo, biển số 92N1-200.60 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị B là phù hợp.

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R ghi lại video hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 25/5/2025; 01 (một) đĩa DVD-R ghi lại dữ liệu GPS trên xe ô tô tải 61C-311.24 có liên quan đến vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 25/5/2025; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm xe ô tô biển tải số 61C-311.24; 01 (một) bản sao hợp đồng cho thuê tài chính ngày 05/01/2022 cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án để đảm bảo quá trình giải quyết vụ án.

- Vấn đề liên quan khác:

Đối với hành vi của bị hại bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 92N1-200.60 dung tích xilanh 114cm³ tham gia giao thông đường bộ khi không giấy phép lái xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển thông tin đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng để xử lý vi phạm hành chính theo quy định, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý

Đối với bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu xe mô tô BKS 92N1-200.60, bà B không giao chiếc xe này cho bà H điều khiển mà do bà Hà tự ý lấy tham gia giao thông, do đó, hành vi của bà B không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự, do đó không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo Đặng Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Đặng Hữu T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 25/5/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu T 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 670185002119 đứng tên Đặng Hữu T

(Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/01/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng.
- VKSND KV5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 5-Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại Tạm giam KV Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Bé